

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn là công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Lạng Sơn theo quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4900101738, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung Người đại diện theo pháp luật của Công ty do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam
- Điện thoại : 02053. 870 073
- Fax : 02053. 873 657

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Xây lắp điện nước	Đường Võ Thị Sáu, phường Đông Kinh, thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Thoát nước đô thị	Đường Võ Thị Sáu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Tư vấn Xây dựng Công trình	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cấp nước Chi Lăng	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Hữu Lũng	Số 126, đường Bắc Sơn, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đồng Đăng	Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Lộc Bình	Thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bắc Sơn	Xã Long Đống, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Văn Lãng	Khu I, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Tràng Định	Thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bình Gia	Thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đình Lập	Khu III, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

Sản xuất và phân phối nước sạch; Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị; Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị; Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm; Thiết kế hệ thống cấp thoát nước; Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước; Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 5 năm 2020
Ông Nhữ Văn Hoan	Phó chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2021
Ông Đào Nam Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
Ông Vũ Văn Bình	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2019
Bà Linh Thị Huệ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2019
Bà Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
Bà Nông Thị Thanh Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Đình Quý	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2021
Bà Trần Thị Thùy	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Nam Phong	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2021
Ông Vũ Văn Bình	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2021
Ông Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 6 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Ngày 21 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Ngày 21 tháng 5 năm 2021
Ông Đào Nam Phong	Tổng Giám đốc Công ty	Ngày 21 tháng 5 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LANG SƠN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đào Nam Phong

Ngày 30 tháng 3 năm 2022

15
NHÀ
IG T
EM
N VÀO
&
HÀ I
A - 7

Số: 2.0346/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 01 tháng 01 năm 2021, lần lượt là 13.114.631.930 VND và 12.098.645.558 VND (xem thuyết minh số V.2, V.3 và V.4); công nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 01 tháng 01 năm 2021, lần lượt là 66.267.133.949 VND và 70.282.681.345 VND (xem thuyết minh số V.10, V.11, V.14 và V.15). Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các khoản công nợ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 01 tháng 01 năm 2021, cũng như ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty (nếu có).

02-C
4H
Y
U HA
U VA
H
P. H.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 3 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022



Lê Trọng Toàn – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		54.553.166.610	46.407.023.332
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.575.428.051	26.677.450.270
1. Tiền	111		32.575.428.051	26.677.450.270
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.032.437.359	12.017.823.628
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.901.983.304	7.590.952.227
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.184.820.587	1.713.571.310
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.027.828.039	2.794.122.021
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(82.194.571)	(80.821.930)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.934.373.762	7.169.871.936
1. Hàng tồn kho	141	V.5	7.934.373.762	7.169.871.936
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.010.927.438	541.877.498
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	816.047.218	427.086.732
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		70.545.212	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	124.335.008	114.790.766
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		95.962.502.263	99.136.585.600
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		79.681.962.431	84.491.189.007
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	79.134.142.053	83.870.325.913
<i>Nguyên giá</i>	222		167.672.999.145	164.567.444.764
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(88.538.857.092)	(80.697.118.851)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	547.820.378	620.863.094
<i>Nguyên giá</i>	228		1.946.067.884	1.946.067.884
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.398.247.506)	(1.325.204.790)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		15.495.507.915	13.820.040.041
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	15.495.507.915	13.820.040.041
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		785.031.917	825.356.552
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	785.031.917	825.356.552
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		150.515.668.873	145.543.608.932

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		85.604.257.119	85.945.957.738
I. Nợ ngắn hạn	310		85.604.257.119	85.945.957.738
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	8.448.514.839	7.236.305.972
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	4.426.613.588	3.318.829.402
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	3.893.248.770	2.550.388.596
4. Phải trả người lao động	314		7.294.389.228	6.635.188.707
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	3.163.924.010	3.532.816.682
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	56.500.626.393	60.448.745.728
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	340.000.000	1.317.168.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	1.536.940.291	906.514.651
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.911.411.754	59.597.651.194
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	64.911.411.754	59.597.651.194
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.098.000.000	50.098.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.098.000.000	50.098.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.169.205.272	2.369.205.272
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.644.206.482	7.130.445.922
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.265.454.282	7.130.445.922
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.378.752.200	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		150.515.668.873	145.543.608.932

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Linh Thị Huệ

Linh Thị Huệ

Đào Nam Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	145.425.010.132	139.305.805.328
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	74.419.843
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		145.425.010.132	139.231.385.485
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	109.564.517.359	107.112.379.701
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.860.492.773	32.119.005.784
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	40.479.623	247.727.043
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	39.185.447	217.998.271
Trong đó: chi phí lãi vay	23		39.185.447	217.998.271
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	7.836.446.827	7.793.346.861
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.226.503.411	16.154.520.218
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.798.836.711	8.200.867.477
11. Thu nhập khác	31		20.714.400	109.360.054
12. Chi phí khác	32		75.617.520	16.477.915
13. Lợi nhuận khác	40		(54.903.120)	92.882.139
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.743.933.591	8.293.749.616
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	2.365.181.391	1.168.034.177
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.378.752.200</u>	<u>7.125.715.439</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.872</u>	<u>1.564</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.872</u>	<u>1.564</u>

Người lập biểu



Linh Thị Huệ

Kế toán trưởng



Linh Thị Huệ

Lập ngày 30 tháng 03 năm 2022

Tổng Giám đốc



Đào Nam Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.743.933.591	8.293.749.616
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.8	23.536.573.490	23.259.682.358
- Các khoản dự phòng	03		1.372.641	37.263.056
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	39.185.447	217.998.271
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		35.321.065.169	31.808.693.301
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.096.075.826)	1.272.621.960
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(764.501.826)	293.201.197
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.424.390.226)	(31.621.246.883)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		874.581.268	88.372.732
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(39.185.447)	(217.998.271)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(1.151.584.093)	(1.611.753.386)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	3.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(78.000.000)	(1.156.166.612)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.641.909.019	(1.141.275.962)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(17.410.197.238)	(8.257.531.466)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.350.040.042
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	247.725.227
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.410.197.238)	(3.659.766.197)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	2.030.000.000	250.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(3.007.168.000)	(1.921.600.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17	(3.356.566.000)	(2.953.431.900)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(4.333.734.000)</i>	<i>(4.625.031.900)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.897.977.781	(9.426.074.059)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26.677.450.270	36.103.524.329
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	32.575.428.051	26.677.450.270

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Linh Thị Huệ

Kế toán trưởng

Linh Thị Huệ

Trưởng Giám đốc



Đào Nam Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn là công ty cổ phần, được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Lạng Sơn theo quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất và phân phối nước sạch; Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai; Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị; Trồng hoa cây cảnh, cây xanh đô thị; Hoạt động vệ sinh môi trường, vệ sinh khai thông cống rãnh, bồn nước, hút cầu hầm; Thiết kế hệ thống cấp thoát nước; Theo dõi giám sát thi công hệ thống cấp thoát nước; Thẩm tra thiết kế công trình cấp thoát nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Xây lắp điện nước	Đường Võ Thị Sáu, phường Đông Kinh, thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Thoát nước đô thị	Đường Võ Thị Sáu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Tư vấn Xây dựng Công trình	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Các Đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Cấp nước Chi Lăng	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Hữu Lũng	Số 126, đường Bắc Sơn, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đồng Đăng	Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Lộc Bình	Thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bắc Sơn	Xã Long Đồng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Văn Lãng	Khu I, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Tràng Định	Thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Bình Gia	Thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Cấp nước Đình Lập	Khu III, thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Đại dịch Covid

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các ảnh hưởng về tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không ảnh hưởng đến Công ty.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 551 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 586 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí thuê đất, chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (50 năm).

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 40
Máy móc và thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 15
Tài sản cố định khác	05 - 20

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ bao gồm Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy. Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	487.006.233	493.865.671
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.088.421.818	26.183.584.599
Cộng	32.575.428.051	26.677.450.270

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phòng Quản lý Đô thị (Tiền trồng cây xanh)	3.053.255.000	2.912.139.000
Phòng Quản lý Đô thị (Tiền bảo trì đèn điện)	1.072.824.300	1.960.284.300
Sở Xây dựng (Khối lượng thoát nước đô thị)	2.249.061.711	457.259.000
Các khách hàng khác	4.526.842.293	2.261.269.927
Cộng	10.901.983.304	7.590.952.227

Toàn bộ công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thiên Việt	500.000.000	500.000.000
Công ty cổ phần Xây dựng Mỹ Sơn	-	587.161.186
Các nhà cung cấp khác	684.820.587	626.410.124
Cộng	1.184.820.587	1.713.571.310

Toàn bộ công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	212.097.000	-	535.857.420	-
Ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng	-	-	1.762.612.776	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	815.731.039	-	495.651.825	-
Cộng	1.027.828.039	-	2.794.122.021	-

Toàn bộ công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.311.688.065	-	2.240.601.517	-
Công cụ, dụng cụ	670.924.595	-	620.969.750	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.567.156.726	-	4.305.590.226	-
Thành phẩm	39.721.942	-	2.710.443	-
Hàng hóa	344.882.434	-	-	-
Cộng	7.934.373.762	-	7.169.871.936	-

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	407.191.300	275.987.772
Cải tạo, bảo dưỡng giếng nước	187.398.485	-
Chi phí phần mềm	156.454.760	151.098.960
Chi phí trả trước khác	65.002.673	-
Cộng	816.047.218	427.086.732

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	-	77.061.594
Chi phí thuê đất	785.031.917	748.294.958
Cộng	785.031.917	825.356.552

7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	65.935.156.453	19.214.732.864	77.745.615.801	1.030.964.191	640.975.455	164.567.444.764
Mua trong năm	905.740.909	754.818.181	-	-	-	1.660.559.090
Đầu tư XDCB hoàn thành	290.655.273	-	596.691.977	-	590.909.091	1.478.256.341
Giảm do phá dỡ	(33.261.050)	-	-	-	-	(33.261.050)
Số cuối năm	67.098.291.585	19.969.551.045	78.342.307.778	1.030.964.191	1.231.884.546	167.672.999.145
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	6.599.948.539	6.717.873.389	19.103.152.690	175.993.872	319.000.000	32.915.968.490
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	23.481.253.476	11.815.625.892	44.390.715.989	565.192.667	444.330.827	80.697.118.851
Khấu hao trong năm	2.859.427.390	1.310.199.443	3.535.513.477	115.862.193	53.996.788	7.874.999.291
Giảm do phá dỡ	(33.261.050)	-	-	-	-	(33.261.050)
Số cuối năm	26.307.419.816	13.125.825.335	47.926.229.466	681.054.860	498.327.615	88.538.857.092
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	42.453.902.977	7.399.106.972	33.354.899.812	465.771.524	196.644.628	83.870.325.913
Số cuối năm	40.790.871.769	6.843.725.710	30.416.078.312	349.909.331	733.556.931	79.134.142.053
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	1.946.067.884	1.325.204.790	620.863.094
Khấu hao trong năm	-	73.042.716	(73.042.716)
Số cuối năm	1.946.067.884	1.398.247.506	547.820.378
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ quản lý Nhà nước</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
- Công trình nâng cấp và sửa chữa hệ thống cấp nước SH các TT Đình Lập, Na Sầm, Thất Khê (nguồn KH 2018)	5.458.409.814	1.437.955.186	(6.896.365.000)	-	-	-
- Mở rộng nâng cấp hệ thống cấp nước Khu vực CK Chi Ma và CNSH cho các thôn Nà Phát, Nà Quân, xã Yên Khoái, LB (Nguồn KH 2019)	5.914.287.000	2.488.853.000	(8.403.140.000)	-	-	-
- Nâng cấp, sửa chữa tài sản Trụ sở nhà quản lý thị trấn Đồng Mỏ, HT nước sạch tại huyện Chi Lăng, Văn Lãng (Nguồn KH 2020)	359.281.818	13.130.446.182	-	-	-	13.489.728.000
Công trình khác	2.088.061.409	2.619.191.966	-	(1.478.256.341)	(1.223.217.119)	2.005.779.915
Cộng	13.820.040.041	19.676.446.334	(15.299.505.000)	(1.478.256.341)	(1.223.217.119)	15.495.507.915

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.143.300.000	-
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	1.143.300.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	7.305.214.839	7.236.305.972
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Xây dựng Dung Linh	1.808.542.498	3.402.958.498
Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ ECO Việt Nam	2.601.031.800	230.608.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất ECO	21.560.000	21.560.000
Nông Thị Đưa	92.219.000	772.576.000
Cộng	8.448.514.839	7.236.305.972
Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận	5.724.928.021	6.757.040.772

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Quản lý Dự án và Đầu tư Xây dựng Thành phố Lạng Sơn	-	852.706.000
Trung tâm Phát triển quỹ đất Cao Lộc	300.000.000	300.000.000
Ban quản lý Dự án huyện Hữu Lũng	203.840.000	203.840.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình huyện Văn Lãng	1.397.136.000	1.392.645.000
Các khách hàng khác	2.525.637.588	569.638.402
Cộng	4.426.613.588	3.318.829.402
Toàn bộ công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận		

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	664.344.230	-	4.185.418.939	(4.467.785.080)	381.978.089	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	432.067.973	17.137.247	2.365.181.391	(1.151.584.093)	1.660.958.413	32.430.389
Thuế thu nhập cá nhân	-	97.653.519	35.290.600	(29.541.700)	-	91.904.619
Thuế tài nguyên	50.514.820	-	1.010.687.360	(910.688.970)	150.513.210	-
Thuế phí nông nghiệp	-	-	8.862.769	(8.862.769)	-	-
Lệ phí môn bài	-	-	16.000.000	(16.000.000)	-	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	125.933.080	-	502.668.608	(503.363.692)	125.237.996	-
Phí bảo vệ môi trường	469.908.096	-	4.015.017.593	(4.368.098.565)	116.827.124	-
Giá dịch vụ thoát nước	383.464.745	-	7.836.892.620	(7.186.779.079)	1.033.578.286	-
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	325.039.700	(325.039.700)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	424.155.652	-	-	-	424.155.652	-
Cộng	2.550.388.596	114.790.766	20.301.059.580	(18.967.743.648)	3.893.248.770	124.335.008

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5% cho hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt và thuế suất 10% cho các hoạt động khác.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.743.933.591	8.293.749.616
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	69.616.082	49.351.647
- Các khoản điều chỉnh tăng	69.616.082	49.351.647
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.813.549.673	8.343.101.263
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	11.813.549.673	8.343.101.263
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.362.709.935	1.668.620.253
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm^(*)	(3.822.062)	(500.586.076)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.358.887.873	1.168.034.177
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	6.293.518	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.365.181.391	1.168.034.177

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước mặt và nước ngầm với mức thuế suất lần lượt là 1% và 5%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thưởng cho người lao động và cán bộ quản lý	2.792.043.249	3.306.786.521
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	371.880.761	226.030.161
Cộng	3.163.924.010	3.532.816.682

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	537.090.516	360.608.202
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	187.943.537	131.326.355
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	55.775.592.340	59.956.811.171
- Phải trả về khấu hao tính bàn giao ^(*)	34.905.430.522	38.696.361.605
- Bồi thường tiền đất dự án Pò Mò ^(**)	18.471.536.801	18.471.536.801
- Phải trả đối tượng khác	2.398.625.017	2.788.912.765
Cộng	56.500.626.393	60.448.745.728
Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận	55.775.592.340	59.956.811.171

(*) Giá trị phải trả tương ứng với chi phí khấu hao của tài sản cố định được UBND tỉnh giao cho Công ty sử dụng và quản lý.

(**) Là chi phí bồi thường khu đất Pò Mò phát sinh năm 2012 do dự án làm đường đi qua được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chấp thuận cho Công ty giữ lại để thực hiện Dự án xây dựng nhà máy nước mới.

15. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	1.067.168.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Lạng Sơn	-	299.208.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Lạng Sơn	-	767.960.000
Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽¹⁾	340.000.000	250.000.000
Cộng	340.000.000	1.317.168.000
Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận	340.000.000	250.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.067.168.000	-	(1.067.168.000)	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	250.000.000	2.030.000.000	(1.940.000.000)	340.000.000
Cộng	1.317.168.000	2.030.000.000	(3.007.168.000)	340.000.000

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	906.514.651	643.425.640	(78.000.000)	1.471.940.291
Quỹ thưởng Ban quản lý, Ban điều hành	-	65.000.000	-	65.000.000
Cộng	906.514.651	708.425.640	(78.000.000)	1.536.940.291

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.098.000.000	1.969.205.272	5.024.555.741	57.091.761.013
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	7.125.715.439	7.125.715.439
Trích lập các quỹ	-	400.000.000	(2.013.945.258)	(1.613.945.258)
Chia cổ tức	-	-	(3.005.880.000)	(3.005.880.000)
Số dư cuối năm trước	50.098.000.000	2.369.205.272	7.130.445.922	59.597.651.194
Số dư đầu năm nay	50.098.000.000	2.369.205.272	7.130.445.922	59.597.651.194
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	9.378.752.200	9.378.752.200
Trích lập các quỹ	-	800.000.000	(1.508.425.640)	(708.425.640)
Chia cổ tức	-	-	(3.356.566.000)	(3.356.566.000)
Số dư cuối năm nay	50.098.000.000	3.169.205.272	11.644.206.482	64.911.411.754

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	18.035.280.000	18.035.280.000
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	10.069.020.000	10.069.020.000
Ông Nguyễn Hữu Chung	4.200.000.000	4.200.000.000
Các cổ đông khác	17.793.700.000	17.793.700.000
Cộng	50.098.000.000	50.098.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.009.800	5.009.800
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.009.800	5.009.800
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.009.800	5.009.800

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ - ĐHCĐ/NLS ngày 27 tháng 4 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 3.356.566.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 800.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 643.425.640
• Trích quỹ Ban điều hành của Doanh nghiệp	: 65.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán vật tư, lắp đặt	2.259.290.909	2.732.336.569
Doanh thu kinh doanh nước thương phẩm	98.234.611.682	96.894.390.217
Doanh thu cung cấp dịch vụ	33.975.095.749	28.488.765.564
Doanh thu dịch vụ xây lắp	9.708.480.887	10.386.290.844
Doanh thu khác	1.247.530.905	804.022.134
Cộng	<u>145.425.010.132</u>	<u>139.305.805.328</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của vật tư, lắp đặt đã bán	1.932.960.977	2.148.473.736
Giá vốn kinh doanh nước thương phẩm	68.510.977.006	69.638.411.970
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	32.619.204.337	28.404.476.338
Giá vốn xây lắp	6.501.375.039	6.921.017.657
Cộng	<u>109.564.517.359</u>	<u>107.112.379.701</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là doanh thu tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.049.789.934	5.962.735.580
Các chi phí khác	786.656.893	1.830.611.281
Cộng	<u>7.836.446.827</u>	<u>7.793.346.861</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.461.798.138	8.483.058.966
Chi phí vật liệu quản lý	506.846.838	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	519.582.926	128.145.244
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.464.262.548	1.579.599.599
Thuế, phí và lệ phí	26.365.361	95.393.486
Dự phòng phải thu khó đòi	27.221.391	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.862.585.889	661.174.753
Các chi phí khác	1.357.840.320	5.207.148.170
Cộng	<u>16.226.503.411</u>	<u>16.154.520.218</u>

7. Lãi trên cổ phiếu**7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.378.752.200	7.125.715.439
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	643.425.640
Trích quỹ Ban điều hành của Doanh nghiệp	-	65.000.000
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.378.752.200	7.834.141.079
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.009.800	5.009.800
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.872</u>	<u>1.564</u>

7b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và việc điều chỉnh hồi tố số liệu năm trước (xem thuyết minh số VII.3). Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước thay đổi từ 888 VND lên 1.654 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.555.849.741	4.527.076.500
Chi phí nhân công	61.390.284.252	47.636.666.085
Chi phí khấu hao tài sản cố định (*)	23.536.573.490	23.259.682.358
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.221.391	37.263.056
Chi phí khác	15.843.252.507	17.385.740.935
Chi phí dự phòng	23.038.788.042	37.920.616.649
Cộng	<u>134.391.969.423</u>	<u>130.767.045.583</u>

(*) Bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định Nhà nước giao quản lý sử dụng là 15.588.531.483 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có công nợ và không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc				
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch HĐQT	345.600.000	72.000.000	417.600.000
Ông Nhữ Văn Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 23/08/2021)	-	42.000.000	42.000.000
Ông Đào Nam Phong	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc (từ ngày 27/04/2021)	259.200.000	48.000.000	307.200.000
Ông Vũ Văn Bình	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc (đến ngày 23/02/2021)	129.600.000	72.000.000	201.600.000
Bà Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT	241.920.000	72.000.000	313.920.000
Bà Nông Thị Hồng Nhung	Thành viên HĐQT (đến ngày 27/04/2021)	-	48.000.000	48.000.000
Bà Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT (đến ngày 27/04/2021)	-	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT (đến ngày 27/04/2021)	-	24.000.000	24.000.000
Ông Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	259.200.000	-	259.200.000
Ông Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	259.200.000	-	259.200.000
Ban Kiểm soát				
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban (từ ngày 27/04/2021)	-	21.000.000	21.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Kiểm soát viên (từ ngày 27/04/2021)	-	21.000.000	21.000.000
Bà Trần Thị Thủy	Kiểm soát viên (từ ngày 27/04/2021)	-	21.000.000	21.000.000
Cộng		1.494.720.000	537.000.000	2.031.720.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm trước				
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc				
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 27/05/2020)	-	42.000.000	42.000.000
Ông Nguyễn Văn Quyết	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 27/05/2020)	433.600.000	42.000.000	475.600.000
Ông Nhữ Văn Hoan	Phó Chủ tịch HĐQT (từ ngày 27/05/2020)	-	42.000.000	42.000.000
Ông Nguyễn Đình Quý	Thành viên HĐQT	-	72.000.000	72.000.000
Ông Vũ Văn Bình	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	388.240.000	72.000.000	460.240.000
Bà Linh Thị Huệ	Thành viên HĐQT	297.520.000	72.000.000	369.520.000
Bà Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	-	72.000.000	72.000.000
Ông Phương Mạnh Hào	Phó Tổng Giám đốc	266.075.000	-	266.075.000
Ông Trần Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc	266.075.000	-	266.075.000
Bà Trương Thị Thu Hải	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 01/07/2020)	190.600.000	-	190.600.000
Ban Kiểm soát				
Ông Đào Duy Hưng	Trưởng ban (đến ngày 08/05/2020)	-	20.000.000	21.000.000
Ông Hồ Cảnh Hội	Kiểm soát viên (đến ngày 08/05/2020)	-	12.000.000	21.000.000
Ông Ngô An Linh	Kiểm soát viên (đến ngày 08/05/2020)	-	12.000.000	21.000.000
Cộng		1.842.110.000	458.000.000	2.300.110.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Cổ đông lớn

Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà		
Mua hàng hóa	39.363.636	-
Sử dụng dịch vụ	1.000.000.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.10.

2. Thông tin về bộ phận**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực nước sạch: kinh doanh nước thương phẩm.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ: dịch vụ trồng cây xanh, thoát nước, vệ sinh môi trường, tư vấn.
- Lĩnh vực khác: bao gồm dịch vụ xây lắp và bán vật tư, hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	99.482.142.587	33.975.095.749	11.967.771.796	145.425.010.132
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.482.142.587	33.975.095.749	11.967.771.796	145.425.010.132
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	30.971.165.581	1.355.891.412	3.533.435.780	35.860.492.773
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(24.062.950.238)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				11.797.542.535
Doanh thu hoạt động tài chính				40.479.623
Chi phí tài chính				(39.185.447)
Thu nhập khác				20.714.400
Chi phí khác				(75.617.520)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.365.181.391)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				9.378.752.200
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.293.348.357	1.124.742.822	396.192.126	4.814.283.305
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.439.834.964	1.857.809.944	654.415.976	7.952.060.885
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	97.698.412.351	28.488.765.564	13.044.207.570	139.231.385.485
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	97.698.412.351	28.488.765.564	13.044.207.570	139.231.385.485
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	28.060.000.381	84.289.226	3.974.716.177	32.119.005.784
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(23.947.867.079)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				8.171.138.705
Doanh thu hoạt động tài chính				247.727.043
Chi phí tài chính				(217.998.271)
Thu nhập khác				109.360.054
Chi phí khác				(16.477.915)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.168.034.177)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				7.125.715.439

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đồng Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.794.294.953	1.689.610.983	773.625.531	8.257.531.466
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	6.181.683.871	1.802.573.229	825.347.778	8.809.604.877

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	136.598.658.616	10.423.247.067	3.493.763.190	150.515.668.873
Tổng tài sản				150.515.668.873
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	71.790.059.339	10.355.583.217	3.458.614.563	85.604.257.119
Tổng nợ phải trả				85.604.257.119
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	101.916.041.971	29.953.310.197	13.674.256.764	145.543.608.932
Tổng tài sản				145.543.608.932
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	59.975.874.068	17.830.239.598	8.139.844.072	85.945.957.738
Tổng nợ phải trả				85.945.957.738

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Đơn vị đã được trình bày lại căn cứ theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước. Chi tiết như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	2.437.825.497	112.563.099	2.550.388.596
Phải trả ngắn hạn khác	319	61.252.767.862	(804.022.134)	60.448.745.728
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	6.438.986.887	691.459.035	7.130.445.922
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	138.540.326.527	765.478.801	139.305.805.328
Các khoản giảm trừ doanh thu	2	112.963.176	38.543.333	74.419.843
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	138.427.363.351	804.022.134	139.231.385.485

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Giá vốn hàng bán	25	106.194.786.513	917.593.188	107.112.379.701
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.072.113.406	(917.593.188)	16.154.520.218
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.489.727.482	804.022.134	8.293.749.616
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.055.471.078	112.563.099	1.168.034.177
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	6.434.256.404	691.459.035	7.125.715.439

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Linh Thị Huệ

Kế toán trưởng

Linh Thị Huệ

Tổng Giám đốc



Đào Nam Phong